

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng A (Viết tắt: Ngân hàng)

Địa chỉ: Số 2, Phường LH, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Chí C – Trưởng phòng tín dụng chi nhánh huyện Bù Gia Mập

Địa chỉ: Thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn:* Ông Điều H, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn ĐA, xã BM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Thị L, sinh năm 1964

Chị Thị M, sinh năm 1994

Chị Thị Đ, sinh năm 1987

Chị Thị I, sinh năm 1998

Chị Thị U, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: Thôn ĐA, xã BM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của Thị M, Thị Đ, Thị I, Thị U là ông Điều H, theo giấy ủy quyền ngày 18/4/2019

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Các bên thống nhất ông Điều H, bà Thị L, chị Thị M, chị Thị Đ, chị Thị I, chị Thị U còn nợ ngân hàng số tiền gốc 120.000.000 đồng và lãi suất tính đến ngày 18/4/2019 là 16.102.192 đồng

2.2. Về thời gian trả nợ:

+ Vào ngày 10/5/2019 ông Điều H, bà Thị L, chị Thị M, chị Thị Đ, chị Thị I, chị Thị U có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ngân hàng số tiền gốc 120.000.000 đồng và lãi suất tính đến ngày 18/4/2019 là 16.102.192 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí HNST là 3.403.000đ (Ba triệu bốn trăm linh ba nghìn đồng) hai bên thống nhất thỏa thuận ông Điều H có nghĩa vụ nộp. Ông Điều H có đơn xin miễn án phí được Ủy ban nhân dân xã BM xác nhận ông H là người dân tộc Stiêng - dân tộc thiểu số, thuộc địa bàn xã đặc biệt khó khăn và hiện nay hộ ông Điều H có hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xét thấy hộ ông Điều H thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định nên được Tòa án miễn nộp tiền án phí.

Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.316.000 đ (Ba triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019626 ngày 22/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TUYẾT